TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **263**/2026/HS-ST
Ngày: 29/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Sương.

Ông Khưu Hán Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Đào Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 295/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại Phòng xử A, Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 642 đường Nguyễn Trãi, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Bình Tiên, địa chỉ: 18 đường Bà Lài, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Trần Hữu Nam Ph**; Sinh ngày: 20/02/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079092019924; Nơi thường trú và thực tế cư trú: PĐ N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hữu Đ và bà: Võ Thị H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/11/2025.

(bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

2. **Phạm Đình N** (bị cáo khai tên thường gọi là Tí); Sinh ngày: 05/6/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 079089002177; Nơi thường trú: 122/27/78 đường TĐ, phường KH, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn G (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim K(chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/11/2025.

Tiền sự: Ngày 27/10/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 25/2023/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 01/9/2024 (Giấy chứng nhận số: 92/GCN-CSPĐ của Cơ sở Cai nghiện ma túy Phước Bình).

Nhân thân: Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 365/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 07/01/2023 (Giấy chứng nhận số: 11/GCN-CSPB của Cơ sở Cai nghiện ma túy Phước Bình).

(bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trương Thị Hữu T; Sinh năm: 1960; Trú tại: PĐ N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Các ông Trần Bảo Trường, Phan Đình Khôi, Trần Huy Hùng, Huỳnh Lê Gia Huy - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/11/2025, tổ công tác thuộc Công an phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra đến khu vực Công viên Phú Lâm thì phát hiện Phạm Đình N có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy, nên kiểm tra hành chính, đồng thời đưa N đến Trạm y tế phường Phú Lâm xét nghiệm và kết quả là dương tính với ma túy, loại Methamphetamine (theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 03/11/2025 của Trạm y tế phường Phú Lâm). Sau đó, tổ công tác đã giao N cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 T 5Gb màu xanh (thu giữ của N) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Đình N khai đã sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) chung với Trần Hữu Nam Ph 02 lần tại nhà của Ph, địa chỉ PĐ N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 02/11/2025, thông qua ứng dụng Grindr, Trần Hữu Nam Ph nhắn tin rủ Phạm Đình N chơi «HF» (nghĩa là high fun, vừa quan hệ tình dục đồng tính, vừa sử dụng ma túy), N đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, N đến nhà Ph, địa chỉ PĐ N22 đường THĐ, phường PL như đã hẹn. Tại phòng ngủ của Ph ở lầu 1, N lấy bộ dụng cụ (bên trong có sẵn ma túy) của Ph đang để dưới nền nhà châm lửa hút; hút xong, N để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà, Ph liền cầm bộ dụng cụ (bên trong có ma túy) lên châm lửa hút, rồi để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà. Sau đó, N cầm bộ dụng cụ lên châm lửa đút cho Ph hút và cứ như thế, N và Ph thay phiên nhau người này châm lửa đút cho người kia hút cho đến khi hết số ma túy trong ống thủy tinh. Sau khi sử dụng ma túy xong, N và Ph quan hệ tình dục đến 17 giờ cùng ngày thì N ra về.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Ph tiếp tục nhắn tin rủ N đến nhà Ph sử dụng ma túy và quan hệ tình dục, N đồng ý. Tại nhà Ph, N sử dụng tài khoản của N mở tại Ngân hàng Vietinbank (số tài khoản 109867948087, chủ tài khoản Phạm Đình N) chuyển vào tài khoản của Ph mở tại Ngân hàng ACB (số tài khoản 227171299, chủ tài khoản Trần Hữu Nam Ph) 75.000 đồng để góp tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó, N, Ph sử dụng ma túy theo cách thức như trên và quan hệ tình dục, rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 03/11/2025, N ra về; trước khi về, N đưa thêm cho Ph 75.000 đồng để phụ tiền mua ma túy.

Từ lời khai của Phạm Đình N, tổ công tác tiến hành khám xét nơi ở của Trần Hữu Nam Ph tại nhà số Phạm Đình N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, đã thu giữ của Ph 01 gói nylon và 01 ống thủy tinh (bên trong đều có chứa tinh thể - Ph khai là ma túy đá); 01 hộp quẹt ga màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu đỏ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Hữu Nam Ph khai tương tự lời khai của Phạm Đình N. Ngoài ra, Ph còn khai khoảng 12 giờ ngày 02/11/2025, Ph sử dụng ứng dụng Grindr có tên «HoangLong200292» để tìm người quan hệ tình dục đồng tính. Sau đó có một tài khoản (Ph không nhớ rõ tên) cho Phg biết sử dụng ma túy khi quan hệ tình dục sẽ làm tăng thêm khoái cảm. Tò mò, Ph đã đặt mua của người này 01 gói ma túy (loại Methaphetamine) giá 500.000 đồng và 01

bộ dụng cụ sử dụng ma túy giá 150.000 đồng (tổng cộng là 650.000 đồng). Khoảng 01 tiếng sau, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến nhà giao ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Ph. Do không biết cách sử dụng nên Ph nói người này vào nhà hướng dẫn cho Ph cách thức sử dụng ma túy. Sau khi hướng dẫn xong, người đàn ông đưa mã QR Code cho Ph để Ph chuyển tiền mua ma túy (tài khoản của người bán tên là Huỳnh Hiếu N2, số tài khoản là 44444488, nhưng Ph không biết tên Ngân hàng thụ hưởng). Sau khi có ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, Ph đã vào ứng dụng Grindr tìm người quan hệ tình dục thì gặp N, rồi cùng rủ nhau sử dụng ma túy và quan hệ tình dục như nêu trên. Riêng gói ma túy bị thu giữ khi khám xét nhà, Ph khai là của Ph cất giữ để dành sử dụng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 04/11/2025 của Trạm y tế phường Phú Lâm, Trần Hữu Nam Ph dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 9332/KL-KTHS ngày 11 tháng 11 năm 2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 02 gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Lâm Tuấn (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m_1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1336g (không phẩy một ba ba sáu gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: 01 ống thủy tinh dính tinh thể (ký hiệu m_2) cần giám định, không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine dạng vết.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Phạm Đình N nhận dạng người qua hình ảnh và N xác định Trần Hữu Nam Ph là người đã cùng N sử dụng ma túy vào ngày 02/11/2025 tại nhà số PĐ N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Trần Hữu Nam Ph).

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: B1538/QĐ-CSMT-Đ4); khởi tố bị can đối với Trần Hữu Nam Ph về các tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: B4698/QĐ-CSMT-Đ4); khởi tố bị can đối với Phạm Đình N về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: B4697/QĐ-CSMT-Đ4).

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSKV3 ngày 19 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hữu Nam Ph về các tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố bị cáo Phạm Đình N về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng nêu. Riêng bị cáo Phg xác nhận gói ma túy mà Công an thu giữ lúc khám xét nhà số PĐ N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh, là phần ma túy còn lại của bị cáo mua vào ngày 02/11/2025 và bị cáo cất giữ để dành sử dụng cho lần sau, nhưng bị cáo không có nói cho N biết (phù hợp lời khai của bị cáo N).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Hữu Nam Ph từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Phạt bị cáo Phạm Đình N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64Gb, số Imei: 353010096628484; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 T 5G, màu xanh, số Imei 1: 865858062940494, số Imei 2: 865858062940486.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 4815/25, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và Cán bộ điều tra Trần Phước Dũng, bên trong gói 1 và gói 2 chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 ống hút nhựa; 01 hộp quẹt ga; 01 sim điện thoại số 0785022658 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus); 01 sim điện thoại số 0938910871 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno8).

Đối với 03 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung, đối chất Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N) đã được niêm phong (bút lục từ 211 đến 213), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 9332/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản làm việc về việc kiểm tra tin nhắn trong các chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Hữu Nam Ph (nội dung liên quan đến việc chuyển tiền mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); Sao kê tài khoản của các bị cáo do các Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam cung cấp; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận

bị cáo Trần Hữu Nam Ph đã phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Phạm Đình N đã phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine) tại phòng ngủ của bị cáo Ph (phòng ngủ lầu 1, nhà số PĐ N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh) và tính đến ngày bị bắt, các bị cáo đã sử dụng chung ma túy với nhau 02 lần (01 lần vào khoảng 16 giờ và 01 lần vào khoảng 23 giờ cùng ngày 02/11/2025). Ở 02 lần sử dụng ma túy này, theo lời khai của các bị cáo thì bị cáo Ph là người rủ rê, lôi kéo bị cáo N sử dụng ma túy; ngoài ra, bị cáo Phg còn là người cung cấp địa điểm (phòng ngủ riêng của bị cáo), cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (ống thủy tinh, bình nhựa, ống hút, bật lửa), trực tiếp liên lạc mua ma túy, đưa chất ma túy vào cơ thể bị cáo N. Bị cáo N ngoài việc góp tiền với bị cáo Ph mua ma túy sử dụng, bị cáo còn là người đưa chất ma túy vào cơ thể bị cáo Ph (bị cáo đã cầm bộ dụng cụ bên trong có sẵn ma túy, châm lửa đút cho bị cáo Ph hút). Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của bị cáo Trần Hữu Nam Ph tại nhà số PĐ N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,1336 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo Phg khai gói ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác), nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Ph còn phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N đều là những người đã trưởng thành; các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi đưa chất ma túy vào cơ thể người khác hay hành vi cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác cùng sử dụng, là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo Phạm Đình N đã 02 lần bị Tòa án nhân dân Quận 4 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (như đã nêu tại phần lý lịch). Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, nhưng ngược lại, sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4.2] Bị cáo Trần Hữu Nam Ph có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự).

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn khác như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5.2] Và như đã nêu, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Hữu Nam Ph có nhân thân tốt; là con cháu của gia đình có công cách mạng, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phg tiện dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64Gb, số Imei: 353010096628484 (thu giữ của bị cáo Trần Hữu Nam Ph); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 T 5G, màu xanh, số Imei 1: 865858062940494, số Imei 2: 865858062940486 (thu giữ của bị cáo Phạm Đình N), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8.2] Đối với 02 gói được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 4815/25, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và Cán bộ điều tra Trần Phước Dũng, bên trong gói 1 và gói 2 chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 ống hút nhựa; 01 hộp quẹt ga; 01 sim điện thoại số 0785022658 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus); 01 sim điện thoại số 0938910871 (trong chiếc điện thoại di động hiệu hiệu Oppo Reno8), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: B11344/LNK-CSMT-Đ4 ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 49/QĐ-VKS-KV3 ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 201, 221, 222)

[8.3] Đối với 03 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung, đối chất Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N) đã được niêm phong (bút lục từ 211 đến 213), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Các vấn đề khác:

[9.1] Đối với bà Trương Thị Hữu T (chủ sở hữu căn nhà số Phạm Đình N22 đường THĐ, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình điều tra xác định, bà Thanh không biết việc các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

[9.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Hữu Nam Ph và người tên Huỳnh Hiếu N2 (có số tài khoản là 44444488). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Trần Hữu Nam Ph** 08 (tám) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và 03 (ba) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Đình N** (Tí) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64Gb, số Imei: 353010096628484; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 T 5G, màu xanh, số Imei 1: 865858062940494, số Imei 2: 865858062940486.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 4815/25, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Út Lớn và Cán bộ điều tra Trần Phước Dũng, bên trong gói 1 và gói 2 chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) hộp quẹt ga; 01 (một) sim điện thoại số 0785022658; 01 (một) sim điện thoại số 0938910871.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 222)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 7, 36 và 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

- Các bị cáo Trần Hữu Nam Ph, Phạm Đình N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TAND KHU VỰC 3

W8290726.TL.QDBA
6278

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên